

Nâng cao năng lực liên văn hóa cho sinh viên thông qua dạy tin tiếng Anh

TS. NGUYỄN THỊ VIỆT NGÀ

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: nguyenthivietnga.ajc@gmail.com

Nhận ngày 11 tháng 6 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 8 năm 2024.

Tóm tắt: Trong xu thế toàn cầu hóa, năng lực liên văn hóa (NLLVH) trở nên vô cùng quan trọng, nhất là đối với sinh viên - những người đang chuẩn bị hành trang bước vào thị trường lao động mà trong đó yếu tố đa văn hóa đang thể hiện ngày càng rõ nét. Để có thể hòa nhập và làm việc hiệu quả trong môi trường quốc tế, sinh viên cần được trang bị những kiến thức về các nền văn hóa khác nhau, kỹ năng giao tiếp liên văn hóa và thái độ tôn trọng sự khác biệt văn hóa. Tin là một thể loại báo chí có nội dung phong phú và đa dạng, có thể là một công cụ hữu hiệu giúp sinh viên đạt được mục tiêu này. Bài viết trình bày về lợi ích của tin tiếng Anh trong việc hỗ trợ nâng cao năng lực liên văn hóa cho sinh viên, đồng thời, gợi ý cho giảng viên về việc lựa chọn bản tin và các hoạt động phù hợp nhằm nâng cao năng lực này cho sinh viên. Từ khóa: năng lực liên văn hóa, nâng cao năng lực liên văn hóa, sinh viên, tin tiếng Anh.

Từ khóa: năng lực liên văn hóa, nâng cao năng lực liên văn hóa, sinh viên, tin tiếng Anh.

Abstract: In the context of globalization, intercultural competence (IC) has become extremely important, especially for students who are preparing to enter the labor market, where multiculturalism is increasingly evident. To integrate and work effectively in an international environment, students need to be equipped with knowledge of different cultures, intercultural communication skills, and an attitude of respect for cultural differences. News as a genre of journalism with rich and diverse content can be an effective tool to help students achieve this goal. This article discusses the benefits of English news in supporting the enhancement of students' intercultural competence and provides suggestions for lecturers on selecting news articles and appropriate activities to improve this competence in students.

Keywords: intercultural competence, enhancing intercultural competence, students, English news

1. Hiểu về năng lực liên văn hóa

Theo UNESCO (2009), văn hóa là tổng thể sống động các hoạt động, sáng tạo trong quá khứ và hiện tại⁽¹⁾. Qua nhiều thế kỷ, các hoạt động sáng tạo đó hình thành nên một hệ thống giá trị, truyền thống và thị hiếu, thể hiện đặc tính riêng của mỗi dân tộc. Văn hóa được hiểu là một tập hợp các giá trị, niềm tin, phong tục tập quán và các sản phẩm vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và vun đắp trong quá trình lịch sử. Văn hóa đóng vai trò quan trọng trong việc định hình con người và xã hội, đồng thời là một nguồn lực quý giá cho sự phát triển của con người.

Khái niệm văn hóa không chỉ giới hạn trong phạm vi một quốc gia mà còn tồn tại ở mọi cấp độ xã hội, từ cộng đồng nhỏ đến toàn cầu. Văn hóa không chỉ định hình cách con người sống và tương tác với nhau mà

còn ảnh hưởng đến cách họ nhìn nhận thế giới và định hình bản sắc cá nhân cũng như cộng đồng.

Có thể nói, mỗi con người đều có năng lực văn hóa trong chính văn hóa của mình, tuy mức độ có thể khác nhau. Chúng ta hiểu biết về những yếu tố liên quan đến văn hóa của dân tộc như ngôn ngữ, nghệ thuật, tôn giáo, phong tục, tập quán, ẩm thực, thời trang, kiến trúc, âm nhạc, văn học... Ngoài ra, chúng ta còn được truyền lại nhân sinh quan, thế giới quan từ nhiều thế hệ trước và nhìn chung biết cách giải quyết các xung đột văn hóa trong khu vực của cá nhân. Tuy nhiên, trong thế giới ngày càng kết nối, nếu chỉ hiểu biết văn hóa của đất nước mình là không đủ; năng lực liên văn hóa vì vậy trở thành một kỹ năng thiết yếu cho bất kỳ ai muốn thành công.

Nhìn chung, các nhà nghiên cứu đều khá thống

nhất về định nghĩa của năng lực liên văn hóa. NLLVH là khả năng làm việc hiệu quả trong các bối cảnh văn hóa khác nhau ⁽²⁾. Theo Bennett NLLVH là khả năng vượt qua những rào cản văn hóa và tương tác hiệu quả với những người từ các nền văn hóa khác nhau, phát triển các mối quan hệ liên văn hóa bền chặt và có ý nghĩa, tận dụng sự đa dạng văn hóa để đạt được mục tiêu chung⁽³⁾. Theo Mio, Barker & Rodríguez (2019), NLLVH là khả năng hiểu và tương tác với những người từ các nền văn hóa khác nhau, tôn trọng và trân trọng sự khác biệt văn hóa, đồng thời là khả năng vượt qua những thách thức và xung đột liên văn hóa⁽⁴⁾.

Bird & cộng sự (2010) khẳng định rằng NLLVH là một phần cấu thành năng lực lãnh đạo toàn cầu (Global Leader Competence)⁽⁵⁾. Hiểu biết về các giá trị, niềm tin và phong tục tập quán của các nền văn hóa khác nhau giúp con người tránh hiểu lầm và giao tiếp hiệu quả hơn. Kỹ năng giao tiếp liên văn hóa giúp chúng ta lắng nghe cẩn thận, diễn đạt rõ ràng và giải quyết xung đột một cách tôn trọng. Thái độ cởi mở và tôn trọng giúp con người tiếp cận những quan điểm mới và học hỏi từ người khác. Với sự gia tăng của các công ty đa quốc gia và lực lượng lao động đa dạng ngày nay, NLLVH giúp cải thiện hiệu quả làm việc nhóm, tăng cường sáng tạo và giải quyết vấn đề. Các nhân viên có NLLVH cao thường dễ dàng thích nghi, hợp tác và đóng góp vào thành công chung của tổ chức. Trong lĩnh vực giáo dục, học sinh, sinh viên với NLLVH cao sẽ có cái nhìn toàn diện hơn về thế giới, sẵn sàng học hỏi và chia sẻ kiến thức từ các nền văn hóa khác nhau. Điều này không chỉ nâng cao chất lượng học tập mà còn giúp họ trở thành công dân toàn cầu, có trách nhiệm và hiểu biết.

Phát triển NLLVH là một quá trình lâu dài đòi hỏi sự kiên nhẫn và nỗ lực. *Trước hết*, cần tích hợp giáo dục liên văn hóa vào chương trình giảng dạy bằng việc đưa vào chương trình học của học sinh, sinh viên các nội dung về văn hóa, giao tiếp liên văn hóa. Việc cung cấp các chương trình đào tạo chuyên sâu về NLLVH sẽ giúp cá nhân phát triển kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để giao tiếp hiệu quả và làm việc thành công trong môi trường đa văn hóa. *Thứ hai*, cần tăng cường các trải nghiệm thực tế. Người học cần được khuyến khích tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa như du học, trao đổi văn hóa, tham gia tình nguyện hoặc trò chuyện với những người từ các nền văn hóa

khác nhau để học hỏi và phát triển NLLVH. Các trường học và doanh nghiệp nên tổ chức các sự kiện văn hóa, các hoạt động nhóm đa văn hóa và các chương trình giao lưu cộng đồng để khuyến khích sự tương tác và học hỏi giữa các nền văn hóa khác nhau. *Thứ ba*, cần sử dụng công nghệ để hỗ trợ quá trình này thông qua việc tận dụng các công cụ và nền tảng trực tuyến như bài viết, video, khóa học trực tuyến và các cộng đồng trực tuyến để học hỏi về các nền văn hóa khác nhau. Trên thực tế, trường học cũng là một môi trường đa văn hóa mặc dù người học cùng đến từ một quốc gia nhưng ở mỗi địa phương, vùng miền lại có một văn hóa khác nhau. Xây dựng môi trường đa văn hóa bằng cách tạo dựng môi trường làm việc và học tập đa dạng, khuyến khích chia sẻ quan điểm và kinh nghiệm văn hóa, đồng thời xây dựng các chính sách và quy trình tôn trọng sự đa dạng văn hóa, khuyến khích sự cởi mở và tôn trọng thông qua các chương trình giáo dục và đào tạo, tổ chức chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của sự đa dạng văn hóa, đồng thời tạo ra môi trường an toàn để mọi người chia sẻ quan điểm và kinh nghiệm của họ.

2. Lợi ích của tin tiếng Anh trong việc nâng cao năng lực liên văn hóa cho sinh viên

Một lợi ích rõ ràng của việc sử dụng tin tiếng Anh là cải thiện kỹ năng ngôn ngữ. Đọc và nghe tin bằng tiếng Anh giúp sinh viên làm quen với ngữ pháp, từ vựng và cấu trúc câu phức tạp. Hơn nữa, việc tiếp cận với nhiều phong cách ngôn ngữ khác nhau cũng giúp sinh viên phát triển khả năng đọc hiểu và nghe hiểu một cách toàn diện. Thực tế, bản tin sử dụng từ vựng và ngữ pháp học thuật, từ đó giúp sinh viên nâng cao khả năng ngôn ngữ học thuật. Điều này rất hữu ích trong việc viết bài luận, thuyết trình, và tham gia các cuộc thảo luận học thuật bằng tiếng Anh. Những kiến thức và kỹ năng nền tảng đó sẽ là tiền đề để sinh viên tiếp cận với các nền văn hóa khác một cách dễ dàng và chủ động hơn, giúp tự tin hơn khi tham gia vào các cuộc thảo luận và tranh luận về các vấn đề toàn cầu, giúp rèn luyện kỹ năng thuyết trình và lập luận logic.

Tin tiếng Anh, đặc biệt là từ các nguồn tin uy tín như BBC, CNN, The New York Times, The Guardian... cung cấp cho sinh viên nhiều cơ hội tiếp cận thông tin từ khắp nơi trên thế giới. Các bản tin thường đề cập đến những sự kiện, vấn đề và quan

điểm từ nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau. Việc này giúp sinh viên mở rộng kiến thức về các nền văn hóa khác nhau, hiểu rõ hơn về các giá trị, niềm tin, và chuẩn mực xã hội của các quốc gia khác. Điều quan trọng nhất là sinh viên được tiếp cận với các nguồn tin gốc, có thật và cập nhật, khác với những thông tin trong sách vở. Tiếp cận với tin từ các nguồn khác nhau cũng giúp họ nhận thức rõ hơn về sự đa dạng văn hóa và phát triển thái độ cởi mở, tôn trọng đối với các nền văn hóa khác. Khi đọc các bản tin về các vấn đề quốc tế, sinh viên sẽ thấy rằng có nhiều cách tiếp cận và giải quyết vấn đề khác nhau, phụ thuộc vào bối cảnh văn hóa và xã hội cụ thể. Ví dụ, một bản tin về vấn đề biến đổi khí hậu có thể được trình bày khác nhau ở các quốc gia phát triển và đang phát triển. Người học sẽ thấy rằng trong khi các quốc gia phát triển tập trung vào việc giảm thiểu khí thải, các quốc gia đang phát triển có thể chú trọng hơn đến việc thích ứng với các tác động của biến đổi khí hậu. Những sự khác biệt này giúp sinh viên hiểu rằng không có một cách tiếp cận duy nhất đúng đắn, mà cần phải tôn trọng và hiểu biết các quan điểm khác nhau.

Việc đọc và nghe tin tiếng Anh về các quốc gia khác trên thế giới cũng khuyến khích sinh viên có tư duy phản biện và đối chiếu quan điểm của mình với quan điểm của các nền văn hóa khác. Khi tiếp cận với thông tin đa chiều, sinh viên cần phải đánh giá, phân tích và so sánh các quan điểm khác nhau để hiểu rõ hơn về vấn đề đang được đề cập. Chẳng hạn, khi đọc về một cuộc xung đột quốc tế, sinh viên có thể thấy rằng các nguồn tin khác nhau đưa ra các quan điểm và cách nhìn nhận khác nhau về nguyên nhân và giải pháp cho xung đột đó. Việc này khuyến khích họ đặt câu hỏi, tìm kiếm thông tin bổ sung và phát triển khả năng suy nghĩ phê phán.

3. Khó khăn của sinh viên khi tiếp cận với tin tiếng Anh

Mặc dù Internet cung cấp nhiều nguồn tài nguyên để học hỏi về các nền văn hóa khác nhau, nhưng không phải lúc nào sinh viên cũng biết cách sử dụng các tài nguyên này một cách hiệu quả. Trong thời đại kỹ thuật số, Internet đã trở thành nguồn thông tin phong phú và đa dạng, giúp sinh viên tiếp cận nhanh chóng với các tin và kiến thức mới. Tuy nhiên, nhiều người trẻ vẫn chưa biết cách sử dụng các tài nguyên từ Internet một cách hiệu quả để tìm kiếm tin chính

thống và tránh được những thông tin giả mạo (fake news). Nhiều sinh viên chưa được đào tạo kỹ năng tìm kiếm thông tin hiệu quả trên Internet. Họ thường chỉ sử dụng một vài công cụ tìm kiếm cơ bản mà không biết cách sử dụng các bộ lọc và công cụ nâng cao để thu hẹp kết quả tìm kiếm. Sinh viên thường không biết phân biệt giữa các nguồn tin cậy và không tin cậy, dễ dàng bị lôi cuốn bởi các trang web với giao diện bắt mắt hoặc thông tin gây sốc mà không kiểm tra tính xác thực của nguồn tin. Nhiều sinh viên cũng chưa biết cách kiểm tra độ tin cậy của thông tin qua các công cụ và phương pháp kiểm tra chéo, dẫn đến việc dễ dàng tiếp nhận thông tin sai lệch.

Việc tìm kiếm và chọn lọc thông tin từ các nguồn tin đáng tin cậy, hiểu rõ ngữ cảnh và ý nghĩa của các bản tin đòi hỏi nhiều thời gian và công sức. Quá trình nghe/đọc tin tiếng Anh đòi hỏi sự kiên nhẫn và động lực cao, đặc biệt là khi gặp phải các bản tin dài, phức tạp và sử dụng nhiều thuật ngữ chuyên ngành. Một trong những khó khăn lớn nhất đối với sinh viên khi nghe/đọc tin tức bằng tiếng Anh là rào cản ngôn ngữ. Để hiểu được tin tiếng Anh, sinh viên phải có vốn từ vựng phong phú và kỹ năng ngôn ngữ tốt. Nếu không sẽ không hiểu rõ về nội dung bài viết và từ đó họ mất đi sự tự tin khi tiếp cận các tài liệu tiếng Anh. Chính vì vậy, sinh viên có thể dễ dàng cảm thấy chán nản và mất động lực khi không hiểu hết nội dung bài viết hoặc khi gặp phải quá nhiều khó khăn trong việc nghe, đọc và hiểu. Ngoài ra, sinh viên thường có lịch học và công việc bận rộn, việc dành thời gian để nghe/đọc tin tiếng Anh hàng ngày có thể trở thành một thách thức lớn. Việc này đòi hỏi sinh viên phải có kỹ năng quản lý thời gian tốt và khả năng ưu tiên các nhiệm vụ học tập khác nhau.

Mỗi nền văn hóa có những giá trị, niềm tin và chuẩn mực xã hội riêng, điều này ảnh hưởng đến cách mà tin được viết và trình bày. Sinh viên có thể gặp khó khăn trong việc hiểu và đối chiếu các quan điểm và ngữ cảnh văn hóa khác nhau trong các bản tin. Ví dụ, một bản tin về một lễ hội văn hóa tại một quốc gia khác có thể chứa nhiều thông tin về phong tục, tập quán và các giá trị văn hóa mà sinh viên không quen thuộc. Việc này đòi hỏi sinh viên phải có sự hiểu biết sâu sắc về bối cảnh văn hóa của bản tin, điều mà không phải lúc nào cũng dễ dàng. Ngoài ra, nghe, đọc

và hiểu tin không chỉ đòi hỏi khả năng ngôn ngữ mà còn cần tư duy phản biện để phân tích và đánh giá thông tin. Sinh viên cần phải đặt câu hỏi, đánh giá tính xác thực của nguồn tin và đối chiếu các quan điểm khác nhau để có cái nhìn toàn diện về một vấn đề. Tuy nhiên, kỹ năng tư duy phê phán không phải lúc nào cũng được rèn luyện đầy đủ trong môi trường học tập, dẫn đến khó khăn khi sinh viên phải tự mình đánh giá và phân tích tin tức.

Chính vì vậy, rất cần sự hỗ trợ từ giảng viên và nhà trường để giúp sinh viên có cách tiếp cận đúng đắn hơn với tin tiếng Anh, qua đó nâng cao NLLVH cho sinh viên một cách hiệu quả.

4. Các tiêu chí lựa chọn tin nhằm nâng cao năng lực liên văn hóa cho sinh viên

Để tích hợp hiệu quả tin tiếng Anh vào bài giảng, trước hết giảng viên cần chọn các nguồn tin đáng tin cậy, chính thống như BBC, The Guardian, The Times, CNN, The New York Times, NHK. Bản tin cần đảm bảo có các thông tin chính xác và được kiểm chứng, tránh các nguồn tin không rõ ràng hoặc mang tính giật gân.

Khi sử dụng tin tiếng Anh để nâng cao NLLVH cho sinh viên, việc lựa chọn nội dung tin phù hợp là vô cùng quan trọng. Trước hết, bản tin nên có ngôn ngữ và cấu trúc câu phù hợp với trình độ tiếng Anh của sinh viên, không quá dễ cũng không quá khó. Điều này đảm bảo rằng sinh viên không cảm thấy quá sức hoặc chán nản khi đọc, đồng thời vẫn đủ thử thách để thúc đẩy sự tiến bộ. Bản tin nên có nội dung phong phú, chứa nhiều từ vựng và cấu trúc ngữ pháp hữu ích cho việc học tập để người học có thể nâng cao được trình độ tiếng Anh trong quá trình đọc. Việc này giúp sinh viên không chỉ hiểu rõ hơn về ngữ cảnh sử dụng từ vựng và ngữ pháp mà còn áp dụng được vào thực tế giao tiếp hàng ngày và trong học tập.

Ưu tiên chọn những bản tin vừa có tính văn hóa lại có tính thời sự, cập nhật và liên quan đến các sự kiện mới nhất để sinh viên có cái nhìn toàn diện về tình hình thế giới. Tin tức mang tính thời sự giúp sinh viên nhận thức rõ hơn về những vấn đề nóng hổi, những sự kiện quốc tế đang diễn ra, từ đó mở rộng kiến thức và hiểu biết về thế giới xung quanh. Hơn nữa, khi sinh viên tiếp xúc với các sự kiện mới, họ có thể phát triển kỹ năng phản xạ nhanh trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin.

Để kích thích tư duy phản biện, giảng viên nên chọn các bản tin có nội dung đa chiều, cung cấp nhiều quan điểm và ý kiến khác nhau về cùng một vấn đề văn hóa. Nội dung bản tin nên có khả năng kích thích sinh viên thảo luận và tranh luận, phát triển kỹ năng tư duy phản biện. Bằng cách này, sinh viên học cách nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau, phân tích, đánh giá và đưa ra quan điểm cá nhân một cách logic và có căn cứ. Đây là kỹ năng vô cùng cần thiết trong môi trường học thuật cũng như trong cuộc sống hàng ngày.

Người trẻ thường tò mò, vì vậy giảng viên nên chọn các bản tin có tiêu đề hấp dẫn, gợi mở sự tò mò của sinh viên. Bản tin nên được viết một cách sáng tạo, dễ hiểu và cuốn hút, giúp sinh viên hứng thú với việc đọc và học tập. Một tiêu đề hấp dẫn sẽ thu hút sự chú ý ngay lập tức, trong khi nội dung sáng tạo và dễ hiểu sẽ giúp sinh viên tiếp thu kiến thức một cách hiệu quả hơn. Việc bản tin cuốn hút không chỉ làm tăng động lực học tập mà còn khuyến khích sinh viên tự tìm hiểu thêm và mở rộng kiến thức văn hóa ngoài lớp học.

Một yếu tố quan trọng khác là bản tin nên liên quan đến các chủ đề đang được giảng dạy trong chương trình học. Nội dung bản tin sẽ bổ sung và hỗ trợ cho các bài giảng, giúp sinh viên có cái nhìn sâu sắc hơn về các kiến thức đã học. Khi bản tin liên quan trực tiếp đến nội dung học tập, sinh viên sẽ dễ dàng thấy được mối liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn, từ đó củng cố và mở rộng kiến thức. Điều này không chỉ làm phong phú thêm nội dung học tập mà còn tạo ra một môi trường học tập tích cực và tương tác hơn. Chẳng hạn khi sinh viên học bài về sức khỏe, giảng viên có thể lựa chọn những bản tin liên quan đến văn hóa như các quan niệm khác nhau về nguyên nhân của bệnh tật (tâm linh, khoa học, môi trường...), vai trò của thầy thuốc truyền thống so với y học hiện đại trong các xã hội khác nhau, sự khác biệt về chế độ ăn uống và thói quen ăn uống giữa các nền văn hóa (chế độ ăn Địa Trung Hải, chế độ ăn kiêng châu Á, chế độ ăn kiêng phương Tây), ảnh hưởng của văn hóa đến lựa chọn thực phẩm và thói quen ăn uống, quan niệm về lão hóa và vai trò của người cao tuổi.

5. Các hoạt động gợi ý nhằm sử dụng tin tiếng Anh để nâng cao năng lực liên văn hóa cho sinh viên

Phân tích bản tin

Sau khi sinh viên nghe/đọc bản tin và trả lời các câu hỏi về nội dung, từ vựng để đảm bảo hiểu được toàn bài, giáo viên hướng dẫn sinh viên xác định và phân tích các yếu tố văn hóa được đề cập trong bài báo. Trong bước này, giáo viên có thể yêu cầu sinh viên chú ý đến những khía cạnh văn hóa như phong tục, lễ nghi, thái độ, giá trị và niềm tin được thể hiện trong bản tin. Ví dụ, nếu bản tin nói về một lễ hội truyền thống, sinh viên sẽ tìm hiểu về ý nghĩa của lễ hội đó, cách tổ chức và các hoạt động liên quan. Giáo viên nên khuyến khích sinh viên so sánh, đối chiếu các yếu tố văn hóa trong bản tin với văn hóa của quốc gia họ hoặc các quốc gia khác. Bằng cách này, sinh viên sẽ nhận ra những điểm tương đồng và khác biệt về văn hóa và xã hội. Hoạt động này không chỉ giúp sinh viên hiểu sâu hơn về nội dung bản tin mà còn giúp họ nhận thức về sự đa dạng văn hóa và tầm quan trọng của việc tôn trọng sự khác biệt.

Thảo luận nhóm

Để tạo cơ hội cho sinh viên chia sẻ quan điểm cá nhân và kinh nghiệm về các yếu tố văn hóa được đề cập đến trong bản tin, giáo viên có thể chia lớp thành các nhóm nhỏ để thảo luận. Các câu hỏi mở sẽ khuyến khích sinh viên suy nghĩ sâu hơn và thảo luận chi tiết hơn như: □Bạn nghĩ gì về cách mà sự kiện này được tổ chức trong nền văn hóa khác? □Điều gì làm bạn ngạc nhiên nhất về lễ hội này? □Các cuộc thảo luận có thể tiến hành trực tiếp tại lớp hoặc trực tuyến thông qua việc sử dụng các công cụ như Padlet, Google Docs, hoặc các diễn đàn trực tuyến. Những công cụ này cho phép sinh viên chia sẻ ý kiến và phản hồi với nhau một cách linh hoạt và tiện lợi. Nếu có thể, giáo viên nên khuyến khích sinh viên tạo video hoặc podcast thảo luận về các vấn đề văn hóa trong bản tin. Điều này không chỉ làm phong phú thêm hình thức thảo luận mà còn giúp sinh viên phát triển kỹ năng công nghệ và truyền thông.

Phỏng vấn và khảo sát

Giáo viên có thể yêu cầu sinh viên phỏng vấn bạn bè hoặc người thân về quan điểm của họ liên quan đến các vấn đề văn hóa trong bản tin. Sinh viên sẽ chuẩn bị các câu hỏi phỏng vấn, ghi chép lại các câu trả lời

và tổng hợp thông tin để trình bày trước lớp. Ngoài ra, sinh viên có thể tạo bảng khảo sát để thu thập ý kiến của mọi người về các chủ đề văn hóa được thảo luận trong bản tin. Việc này có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các công cụ khảo sát trực tuyến như Google Forms. Thông qua hoạt động phỏng vấn và khảo sát, sinh viên không chỉ học được cách thu thập và phân tích thông tin mà còn mở rộng hiểu biết về quan điểm và kinh nghiệm văn hóa của người khác. Điều này giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp và tư duy phản biện, cũng như nhận thức sâu sắc hơn về sự đa dạng văn hóa.

Viết và thuyết trình

Sau khi đọc và thảo luận về bản tin, giáo viên có thể yêu cầu sinh viên viết phản hồi ngắn, viết bài luận hoặc trình bày cá nhân về một vấn đề văn hóa cụ thể trong bản tin. Hoạt động viết giúp sinh viên củng cố kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ, đồng thời phát triển khả năng biểu đạt ý tưởng một cách rõ ràng và logic. Ví dụ, sinh viên có thể viết một bài luận về sự khác biệt trong việc tổ chức các lễ hội giữa các quốc gia, hoặc trình bày ý kiến cá nhân về cách mà một sự kiện văn hóa ảnh hưởng đến xã hội. Thuyết trình là cơ hội để sinh viên rèn luyện kỹ năng diễn đạt trước đám đông, trình bày quan điểm một cách tự tin và thuyết phục. Hoạt động này không chỉ giúp sinh viên phát triển kỹ năng ngôn ngữ mà còn khuyến khích họ nghiên cứu sâu hơn về các chủ đề văn hóa.

Đóng vai và xây dựng kịch bản

Để tạo sự hứng thú và tương tác trong lớp học, giáo viên có thể tổ chức hoạt động đóng vai để sinh viên nhập vai vào các tình huống văn hóa được đề cập trong bản tin. Ví dụ, sinh viên có thể nhập vai thành các nhân vật trong một lễ hội truyền thống và thể hiện lại các phong tục, nghi lễ được miêu tả trong bản tin. Hoạt động này giúp sinh viên trải nghiệm thực tế và hiểu sâu hơn về các yếu tố văn hóa. Ngoài ra, giáo viên có thể yêu cầu sinh viên viết kịch bản ngắn dựa trên nội dung và các yếu tố văn hóa trong bản tin và diễn lại trong lớp. Phương pháp này không chỉ làm cho bài học trở nên sinh động và thú vị mà còn giúp sinh viên phát triển kỹ năng viết, sáng tạo và làm việc nhóm. Thông qua hoạt động đóng vai và kịch bản, sinh viên sẽ có cơ hội thể hiện sự hiểu biết và nhận thức về văn hóa một cách trực quan và sinh động.

Ngoài ra, giáo viên có thể tạo cơ hội để sinh viên

kết nối với người nước ngoài thông qua việc tổ chức buổi giao lưu trực tuyến với sinh viên hoặc người dân từ các quốc gia khác. Những buổi giao lưu này có thể diễn ra dưới nhiều hình thức như hội thảo trực tuyến, thảo luận nhóm qua video call, hoặc các diễn đàn trực tuyến. Trong các buổi giao lưu, sinh viên sẽ có cơ hội thảo luận về các bản tin và các vấn đề văn hóa được đề cập, đồng thời học hỏi trực tiếp từ những người sống trong nền văn hóa khác. Việc giao lưu với người nước ngoài không chỉ giúp sinh viên nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Anh mà còn mở rộng tầm nhìn, hiểu rõ hơn về sự đa dạng văn hóa trên thế giới.

Đồng thời, giáo viên khuyến khích sinh viên thực hiện các dự án hợp tác với sinh viên từ các quốc gia khác. Các dự án này có thể bao gồm nghiên cứu và thảo luận về các yếu tố văn hóa đặc trưng của từng quốc gia, so sánh và đối chiếu với nền văn hóa của bản thân. Sinh viên sử dụng các công cụ trực tuyến để phối hợp làm việc, chia sẻ tài liệu và ý kiến. Các dự án hợp tác không chỉ giúp sinh viên hiểu sâu hơn về các nền văn hóa khác nhau mà còn rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, quản lý thời gian và giải quyết vấn đề trong môi trường đa văn hóa.

Sinh viên cũng có thể nâng cao NLLVH qua các chuyến tham quan bảo tàng hoặc các sự kiện văn hóa. Giáo viên nên tổ chức các chuyến tham quan bảo tàng để sinh viên tìm hiểu về lịch sử, nghệ thuật và văn hóa của các quốc gia khác. Các bảo tàng thường có những bộ sưu tập phong phú về văn hóa, lịch sử và nghệ thuật, giúp sinh viên có cái nhìn trực quan và sâu sắc hơn về các nền văn minh khác nhau. Ngoài ra, tham gia các sự kiện văn hóa như lễ hội, triển lãm nghệ thuật, hoặc các buổi biểu diễn âm nhạc và múa truyền thống cũng là một cách hiệu quả để sinh viên trải nghiệm và hiểu rõ hơn về văn hóa khác.

Thêm vào đó, thực hiện các hoạt động ngoại khóa như xem phim, tham gia hội thảo hoặc sự kiện văn hóa cũng giúp bổ sung kiến thức và kinh nghiệm thực tế cho sinh viên. Giáo viên có thể chọn các bộ phim có nội dung liên quan đến văn hóa, lịch sử hoặc xã hội của các quốc gia khác để sinh viên xem và thảo luận. Tham gia các hội thảo về văn hóa, xã hội hoặc ngôn ngữ sẽ cung cấp cho sinh viên những góc nhìn đa chiều và kiến thức chuyên sâu về các chủ đề mà họ quan tâm. Ngoài ra, sinh viên có thể tham gia các sự kiện văn hóa do cộng đồng người nước ngoài tổ chức

để trực tiếp trải nghiệm các hoạt động văn hóa, giao lưu và học hỏi từ những người bản địa.

Như vậy sử dụng tin tiếng Anh để nâng cao NLLVH cho sinh viên là một phương pháp khả thi và hiệu quả, vừa giúp sinh viên nắm vững ngôn ngữ, cải thiện khả năng giao tiếp mà còn giúp tăng cường sự hiểu biết và tôn trọng những khác biệt văn hóa, phong tục, và giá trị của các nền văn hoá khác nhau, khuyến khích sinh viên tư duy phản biện và đối chiếu quan điểm của mình với quan điểm của các nền văn hóa khác, từ đó phát triển khả năng phân tích và đánh giá một cách khách quan. Tuy nhiên, sinh viên nói riêng và giới trẻ nói chung vẫn còn gặp một số khó khăn trong tìm hướng tiếp cận đúng đắn với tin tiếng Anh nhằm nâng cao NLLVH. Vì vậy, cần sự hỗ trợ từ phía giảng viên và nhà trường để sinh viên có được NLLVH cần thiết để đạt được thành công sau khi tốt nghiệp.

Việc sử dụng tin tiếng Anh để nâng cao NLLVH cho sinh viên đòi hỏi sự lựa chọn kỹ lưỡng về nội dung, ngôn ngữ, tính thời sự, khả năng kích thích tư duy phản biện, sự hấp dẫn của tiêu đề và sự liên quan đến chương trình học. Giáo viên sử dụng đa dạng các hoạt động với tin tiếng Anh sẽ tạo ra một môi trường học tập hiệu quả, thú vị và bổ ích cho sinh viên, giúp họ không chỉ nâng cao kỹ năng ngôn ngữ mà còn phát triển tư duy phản biện, giao tiếp và làm việc nhóm. Nhờ đó sinh viên sẽ trở nên tự tin hơn, sẵn sàng đối mặt với những thách thức và cơ hội trong một thế giới ngày càng toàn cầu hóa./.

(1) UNESCO, 2009, *Khung thống kê văn hóa 2009* (FCS), Quebec, Canada.

(5) Bird A., Mendenhall M., Stevens M.J., Oddou G., (2010), Defining the content domain of intercultural competence for global leaders, *Journal of Managerial Psychology*, Vol. 25 No. 8, 2010, tr. 810-828.

(2) Dinges, N.G. and Baldwin, K.D. (1996), Intercultural competence: a research perspective. Landis, D. and Bhagat, R.S. (Eds), *Handbook of Intercultural Training*, 2nd ed., tr. 106-23.

(3) Bennett, M. (2013). Basic concepts of intercultural communication: Paradigms, principles, & practices. Boston: Intercultural Press.

(4) Mio, J. S., Barker, L., & Rodr'iguez, M. D. (2019). *Multicultural psychology: Understanding our diverse communities*. Oxford University Press.

(5) Bird A., Mendenhall M., Stevens M.J., Oddou G., (2010), Defining the content domain of intercultural competence for global leaders, *Journal of Managerial Psychology*, Vol. 25 No. 8, 2010, tr. 810-828.